TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 14-7-2021
"T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh LA.

Ngày 14/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 182, ấp Bàu Chứa, xã Thạnh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Bàu Môn, xã Thạnh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA.

(Bà Linh có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Dứt vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/4/2021 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Vào ngày 15/01/2020, ông Nguyễn Thành D có vay của bà số tiền là 47.500.000đ, hai bên thỏa thuận miệng khi nào bà cần thì ông Dứt có nghĩa vụ trả cho bà toàn bộ số tiền trên. Đến nay, bà đã yêu cầu ông Dứt trả tiền nhiều lần nhưng ông Dứt vẫn không thực hiện. Nay bà Linh khởi kiện yêu cầu ông Dứt trả toàn bộ số tiền gốc là 47.500.000đ, tiền lãi tính đến nay là 2.200.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 49.700.000đ.

Tại phiên tòa, bà Linh có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Dứt không có ý kiến trình bày trong hồ sơ và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Linh khởi kiện yêu cầu ông Dứt có nghĩa vụ trả số tiền vay nên được xác định quan hệ pháp luật dân sự là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Bàu Môn, xã Thạnh Hưng, thị xã KT, tỉnh LA nên Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh LA thụ lý vụ án là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Thành D không có lời khai trong hồ sơ và vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật, bà Huỳnh Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Dứt và bà Linh là đúng theo Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Đương sự thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không tiền hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứng nguyên đơn cung cấp theo "biên nhận" vay tiền ngày 15/01/2020 thể hiện ông Dứt có thỏa thuận với bà Linh vay số tiền 47.500.000đ, không thể hiện thời gian trả nhưng trong biên nhận có đầy đủ chữ ký của ông Dứt.

[2.2] Xét thấy, ông Dứt không có lời khai trong hồ sơ nhưng đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, thể hiên ông Dứt đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Linh nhưng có tình vắng mặt nên xác định ông Dứt đã từ bỏ quyền chứng minh của mình tại Tòa án. Bà Linh giao nộp bản chính "biên nhận" ngày 15/01/2020 thể hiện ông Dứt có vay của bà Linh số tiền 47.500.000đ nên được xác định là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Khi giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Linh và ông Dứt là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, được quy định tại các Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2.4] Việc ông Dứt vay tiền với mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và nay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Linh. Do đó, cần buộc ông Dứt phải có nghĩa vụ trả nợ theo

yêu cầu khởi kiện của bà Linh là đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2.5] Về lãi suất: Tại "biên nhận" ngày 15/01/2020 các bên không thể hiện thời hạn trả nên bên cho vay là bà Linh có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào và bà Linh đã nhiều lần yêu cầu ông Dứt thanh toán nhưng cho đến nay ông Dứt không thanh toán. Do đó, bà Linh được yêu cầu tính lãi không kỳ hạn đến ngày xét xử như đã nêu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.6] Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên; Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Linh đối với ông Dứt về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ chấp nhận và cần buộc ông Dứt có nghĩa vụ trả cho bà Linh số tiền gốc là 47.500.000đ , tiền lãi là 2.200.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 49.7000.000đ, phù hợp theo quy định tại Điều 357 và Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[2.7] Về án phí: Buộc ông Dứt phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468, 469, 357 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Thành D về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Thành D trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền gốc là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 2.200.000đ(hai triệu hai trăm nghìn đồng); Tổng cộng gốc và lãi là 49.700.000đ (bốn mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thành D phải chịu 2.485.000đ (hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.242.500đ (một triệu hai trăm bón mươi hai nghìn năm trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu số 0009656 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh LA

4. Án xử công khai sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh LA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh